TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số 42/2018/HSST
Ngày 10/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Duy Thuấn**

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: **Trịnh Thị Oanh**

Bà: **Hoàng Thị Hường**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thúy Hằng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thùy Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị H;** Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1980; Nguyên quán: NH – Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Số CMND: 240535500; Ngày cấp: 19/10/2006; Nơi cấp: CA tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Trần Đình H1 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ơ (Đã chết). Bị cáo có chồng là Hồ Quang Đ, sinh năm 1971 và có 01 con, sinh năm 2003; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2018 sau đó chuyển tạm giam đến ngày 12/01/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Trần Duy L;** Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986; Nguyên quán: DX – Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn P3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Số CMND: 240879277, ngày cấp: 20/3/2009, nơi cấp: CA tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Trần Văn L1, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963. Bị cáo có vợ là Phùng Thị Thanh N, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2011; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 01/02/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Thương H2, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P1, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

2. Chị Hồ Thị N1, sinh năm: 1980 (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn P3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

3. Huỳnh Thị U, sinh năm: 1984 (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn P4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

4. Chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

5. Anh Hồ Quang Đi, sinh năm: 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2018, Trần Thị H ở nhà tại thôn P4, xã E, huyện Krông Pắc nhận số đề (Bán số đề) thắng thua bằng tiền của các con bạc chuyển đến qua tin nhắn điện thoại. H dùng số điện thoại 01282502953 để nhận tin nhắn từ các số điện thoại: 0982860301, 01269589979, 0941584145, 0948501647 của Đặng Thị Thanh T trú tại thôn 5, xã E, huyện K, số tiền 3.381.500 đồng; số điện thoại 0886301955 của Trần Duy L trú tại thôn P4, xã E, huyện K, số tiền 8.001.000 đồng; Số điện thoại 01213547143 của Trần Thị Thương H2, trú tại P4, xã E, huyện K, số tiền 5.671.000 đồng; Số điện thoại 0944924323 của Hồ Thị N1, trú tại thôn P4, xã E, huyện K, số tiền 672.000 đồng; Số điện thoại 01213672148 của Huỳnh Thị U, trú tại thôn P4, xã E, huyện K, số tiền 1.365.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Krông Pắc kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Trần Thị H cùng người đánh số đề quy ước ngày 07/01/2018 lấy kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa và Kon Tum (Gọi là đài Miền Trung) để làm căn cứ xác định thắng thua. Đánh bao lô (So sánh kết quả tất cả 18 dãy số trúng thưởng);

đánh đầu chót, lô đầu (So sánh kết quả với giải tám), lô chót (So sánh với kết quả giải đặc biệt), thì tỉ lệ thắng - thua là 01 ăn 70. Nếu đánh số có ba chữ số thì lô đầu, so sánh kết quả với giải bảy hoặc bao lô, so sánh kết quả với 17 dãy số trúng thưởng (Vì giải tám chỉ có hai chữ số), thì tỉ lệ thắng - thua là 01 ăn 400. Đánh lô xiên (Đá) thì người chơi chọn đồng thời 02 số có hai chữ số, khi cả 02 số đã mua xuất hiện trong kết quả xổ số thì người chơi thắng, tỉ lệ thắng - thua là 01 ăn 400. Nếu kết quả xổ số không có số đã đánh thì người chơi bị thua số tiền đã mua số đề. Một điểm bao lô, có giá 18.000 đồng, nhưng H chỉ thu của khách 12.600 đồng/1 điểm, số tiền còn lại khuyến mãi cho khách. Đối với đánh đầu cuối cứ 1.000 đồng thì H thu của khách 700 đồng, số tiền còn lại H khuyến mãi cho khách.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 Điện thoại di động hiệu Sam sung XM – G355H, màu đen, màn hình cảm ứng, 01 sim điện thoại số 01282502953, bên trong có tin nhắn nhận số đề của Trần Thị H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Duy L, cần tịch thu sung công quỹ vì các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Vật chứng không thu giữ gồm: 01 Điện thoại di động hiệu Kechaoda cùng 04 sim số 0982860301, 01269589979, 0941584145, 0948501647 của Đặng Thị Thanh T, do T đã bẻ và vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị H đã tự nguyện giao nộp 7.708.000 đồng, Trần Duy L giao nộp 8.000.000 đồng, Đặng Thị Thanh T giao nộp 3.382.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL – HĐĐG ngày 27/02/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc, kết luận: Mái che khung thép hình cột, thép tròn, mái lợp tôn thiết, nền lát gạch ceramic 500mm x 500mm, có diện tích 8m x 5m = 40m^2. Có giá trị là: 609.900 đồng/m^2 x 40m^2 x 60% = 14.638.000 đồng. Khung bao bảo vệ thép hộp 1cm x 2cm, có diện tích 13,8m x 2,7m = 37,26m^2. Có giá trị là: 250.000 đồng/m^2 x 37,26m^2 x 60% = 5.589.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá tại thời điểm bị xâm hại ngày 07/01/2018 là 20.227.000 đồng. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị phía trước hiên của căn nhà, là nơi Trần Thị H phạm tội, quy ra tiền là 10.113.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Trần Thị H, Trần Duy L về tội đánh bạc theo điểm c khoản 2 Điều 321 của BLHS. Tại quyết định số 01/QĐ-VKS-HS ngày 09/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã rút truy tố

các bị cáo theo điểm c khoảng 2 Điều 321 của BLHS và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Bị cáo Trần Thị H khai nhận: Đã dựa trên kết quả mở thưởng của công ty xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa và Kon Tum để bán số đề cho Trần Duy L, Đặng Thị Thanh T, Trần Thị Thương H2, Hồ Thị N1, Huỳnh Thị U được tổng số tiền 19.090.000 đồng (Chưa thanh toán tiền thắng thua).

Bị cáo Trần Duy L khai nhận: Vào chiều ngày 07/01/2018 đã dùng số điện thoại 0886301955 chuyển tin nhắn (Mua số đề) qua số điện thoại 01282502953 của Trần Thị H với nội dung: 75×15đ, 16×300đ, 75×20đ, 63×100đ, 58×100đ, 17×100đ, tổng số tiền 8.001.000 đồng.

Đặng Thị Thanh T khai nhận: Vào ngày 07/01/2018, T đi bán vé số và nhận số đề của 1 số người (Chưa xác định được lai lịch) sau đó dùng các số điện thoại 0982860301, 01269589979, 0941584145, 0948501647 chuyển tin nhắn (Mua số đề) qua số điện thoại 01282502953 của Trần Thị H với tổng số tiền 3.381.500 đồng.

Các bị cáo Trần Thị H và Trần Duy L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị H; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Duy L để xử phạt: Bị cáo Trần Thị H mức án từ 12 -18 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; xử phạt: Bị cáo Trần Duy L từ 12 -18 tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật TTHS. Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 10.113.000đ (Trị giá của ½ phía trước hiên của căn nhà mà bị cáo H dùng làm nơi phạm tội); Đối với số tiền Trần Thị H đã tự nguyện giao nộp 7.708.000đ, Trần Duy L đã tự nguyện giao nộp 8.00.000đ, Đặng Thị Thanh T đã tự nguyện giao nộp 3.382.000đ (Tổng cộng 19.090.000đ) cần sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung XM – G355H, màu đen, màn hình cảm ứng, 01 sim

điện thoại số 01282502953, bên trong có tin nhắn nhận số đề của Trần Thị H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Duy L, cần hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Kechaoda cùng 04 sim số 0982860301, 01269589979, 0941584145, 0948501647 của Đặng Thị Thanh T, do T đã bẻ và vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra bị cáo bị cáo Trần Thị H đã Trần Thị Thương H2 đã dùng số điện thoại 01213547143 nhắn tin đánh số đề với số tiền 5.671.000đ; Hồ Thị N1 đã dùng số điện thoại 0944924323 nhắn tin đánh số đề với số tiền 672.000đ; Huỳnh Thị U đã dùng số điện thoại 01213672148 nhắn tin đánh số đề với số tiền 1.365.000đ; Đây là hành vi phạm tội đánh bạc; Hồ Thị N1 672.000đ; Huỳnh Thị U 1.365.000đ đây là hành vi phạm hành chính. Như vậy Cơ quan CSĐT chưa thể hiện trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 để trả hồ sơ để điều tra bổ sung tuy nhiên CQCSĐT, Viện kiểm sát không làm rõ mà vẫn giữ nguyên quan điểm tách hành vi dùng số tiền 5.671.000đ; 672.000đ; 1.365.000đ để đánh số đề là chưa đúng quy định, HĐXX cần kiến nghị để làm rõ, xử lí hành vi phạm tội đánh bạc và hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[3] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Thị H, Trần Duy L đã thừa nhận: Khoảng 17 giờ 15 phút

ngày 07/01/2018, Trần Thị H ở thôn P4, xã E, huyện K đã dựa trên kết quả mở thưởng của công ty xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa và Kon Tum để bán số đề cho Trần Duy L, Đặng Thị Thanh T, Trần Thị Thương H2, Hồ Thị N1, Huỳnh Thị U được tổng số tiền 19.090.000 đồng (chưa thanh toán tiền thắng thua) thì bị Công an huyện Krông Pắc kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Trần Duy L mua số đề của Trần Thị H với số tiền 8.001.000 đồng.

[4] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:* Các bị cáo Trần Thị H, Trần Duy L có đủ khả năng nhận thức về hành vi chơi số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích tư lợi, nhằm tước đoạt tài sản của nhau, các bị cáo đã dựa vào kết quả xổ số để đánh số đề được thua bằng tiền hành vi của các bị cáo đã, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần áp dụng tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền, từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX cần nên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đối với Đặng Thị Thanh T đã dùng số tiền 3.118.000đ đánh số đề hành vi này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc đã xử lý hành chính đối với Đặng Thị Thanh T là thỏa đáng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ* thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, nộp đầy đủ số tiền để sung vào công quỹ nhà nước. Bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Thị H có cha là thương binh được nhà nước tặng huân

chương chiến sĩ vẻ vang, huân chứng kháng chiến chống mỹ là những tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Trần Thị H, Trần Duy L có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dục giáo dục đối với các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật TTHS. Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 10.113.000đ (Trị giá của ½ phía trước hiên của căn nhà mà bị cáo H dùng làm nơi phạm tội); Đối với số tiền Trần Thị H đã tự nguyện giao nộp 7.708.000đ, Trần Duy L đã tự nguyện giao nộp 8.00.000đ, Đặng Thị Thanh T đã tự nguyện giao nộp 3.382.000đ (Tổng cộng 19.090.000đ) cần sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung XM – G355H, màu đen, màn hình cảm ứng, 01 sim điện thoại số 01282502953, bên trong có tin nhắn nhận số đề của Trần Thị H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Duy L, cần hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Kechaoda cùng 04 sim số 0982860301, 01269589979, 0941584145, 0948501647 của Đặng Thị Thanh T, do T đã bẻ và vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Để buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị H, Trần Duy L phạm tội "**Đánh bạc".**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Bị cáo Trần Thị H** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Bị cáo Trần Duy L** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo về UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo". Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Kiến nghị Cơ quan CSĐT; Viện kiểm sát; Tào án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi Đánh bạc đối với chủ thuê bao 01213547143 đã dùng số tiền 5.671.000đ để đánh số đề; Xử lý vi phạm hành chính chủ thuê bao 0944924323 dùng số tiền 672.000đ để đánh số đề và chủ thuê bao 01213672148 dùng số tiền 1.365.000đ để đánh số đề theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật TTHS:

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 10.113.000đ (Mười triệu một trăm mười ba ngàn đồng), (Trị giá của ½ phía trước hiên của căn nhà mà bị cáo H dùng làm nơi phạm tội);

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền Đối với số tiền Trần Thị H đã tự nguyện giao nộp 7.708.000đ, Trần Duy L đã tự nguyện giao nộp 8.000.000đ, Đặng Thị Thanh Thủy đã tự nguyện giao nộp 3.382.000đ (Tổng cộng 19.090.000đ Mười chín triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

Hóa giá sung công quỹ Nhà nước Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung XM – G355H, màu đen, màn hình cảm ứng, 01 sim điện thoại số 01282502953, bên trong có tin nhắn nhận số đề của Trần Thị H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Duy L.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị H, Trần Duy L phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *Công an huyện Krông Pắc;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *UBND xã E*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Thuấn